



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của
CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau trân trọng thông báo đến toàn thể quý vị cổ đông của Công ty về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

Thời gian : 08^h 00 thứ Bảy, ngày 28/03/2020.

Địa điểm : Hội trường Công ty CP Thủy sản Cà Mau, 08 Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau.

Kính đề nghị quý vị cổ đông vui lòng xác nhận sự tham dự trước ngày 25/03/2020 tại số điện thoại: 0290.3831615 hoặc gặp anh Hồng: 0913 986436 hoặc Fax: 0290.3831861 để BTC chuẩn bị đón tiếp được chu đáo. Để xem chi tiết tài liệu Đại hội xin quý vị vui lòng truy cập vào website: www.seaprimexco.com (mục quan hệ cổ đông)

Rất mong sự hiện diện của quý vị cổ đông để Đại hội đạt kết quả tốt đẹp. Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng.

Ngày 10 tháng 03 năm 2020
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

GHI CHÚ:

Khi đến dự họp quý vị vui lòng mang Theo Thư mời. Trường hợp cử người thay thế, yêu cầu điền vào giấy ủy quyền ở trang sau và gửi lại cho BTC. Trường hợp không có người, quý vị có thể ủy quyền cho HĐQT tham dự ĐH.

Bùi Nguyên Khánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Tôi tên:..... là cổ đông của Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, Mã cổ đông:....., hiện đang sở hữu:..... cổ phần tại Công ty, tôi đã nhận được thông báo của quý Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày **28/03/2020**. Nhưng do điều kiện không tham dự được, nay tôi ủy quyền tham dự Đại hội cho ông, bà:....., CMND số:....., cấp ngày....., nơi cấp: Công an

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.

Trân trọng.

....., ngày.....tháng 03 năm 2020

Người ủy quyền



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Ngày 28 tháng 3 năm 2020

(Dự thảo)

TT	Thời gian	Thủ tục khai mạc
1	07 – 08h	Đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2		Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu Giới thiệu Thư ký đại hội Trình bày và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội Trình bày và thông qua Nội quy đại hội Trình bày và thông qua Quy chế biểu quyết
Nội dung Đại hội		
3		- Báo cáo của Ban TGD về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 - Trình bày kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 - Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Kế toán trưởng - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 - Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 - Thông qua phương án chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020
4		Trình bày các Tờ trình: - Tờ trình thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2019. - Tờ trình thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2020. - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019. - Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019. - Tờ trình thông qua báo cáo của HĐQT năm 2019.

		6. Tờ trình thông qua phương án chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020. 7. Tờ trình về thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019. 8. Tờ trình trích một phần lợi nhuận sau thuế năm 2019 lập quỹ khen thưởng. 9. Tờ trình chọn Công ty kiểm toán độc lập. 10. Tờ trình phê chuẩn Chủ tịch HĐQT Cty kiêm nhiệm chức TGD điều hành.
5		Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
6		Nghỉ giải lao
7		Công bố kết quả biểu quyết thông qua các tờ trình
8		- Ứng cử, đề cử nhân sự đề bầu bổ sung Ban kiểm soát - Tiến hành bầu cử, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu bổ sung Ban kiểm soát - Ban kiểm soát họp bầu Trưởng ban
9		Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ (Thư ký Đại Hội)
10		Tổng kết và bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

NỘI QUY ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Ngày 28/3/2020

Điều 1. Quy định chung.

Nội quy này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, cách thức thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Quyền của cổ đông.

1. Được phát tài liệu liên quan đến Đại hội.
2. Thảo luận các nội dung báo cáo.
3. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

Điều 3. Nghĩa vụ của cổ đông.

1. Tuân thủ nội quy Đại hội.
2. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
3. Chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 4. Quy định về thảo luận tại Đại hội.

1. Để phát biểu, Quý cổ đông có thể đăng ký trực tiếp hoặc điền các thông tin vào “Phiếu đăng ký phát biểu” và gửi lại cho Ban tổ chức tập hợp chuyển cho Chủ tọa.
2. Cổ đông phát biểu khi được Chủ tọa mời.
3. Nội dung ý kiến cần đi thẳng vào vấn đề chính, không lặp lại nội dung phát biểu của các cổ đông khác.
4. Căn cứ vào thời gian và nội dung, Chủ tọa sẽ trả lời ngay các ý kiến của cổ đông tại Đại hội hoặc sẽ trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Ngày 28 tháng 3 năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội quy định về doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp.

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

QUYẾT ĐỊNH:

Thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau như sau:

1. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết (có đóng dấu treo của Công ty) các vấn đề cần biểu quyết có trong chương trình nghị sự cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đã đăng ký. Chủ tọa không dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thảo luận từng vấn đề trong nội dung chương trình. Sau khi kết thúc phần thảo luận sẽ tiến hành biểu quyết từng vấn đề theo thứ tự nội dung đã được thông qua trong chương trình Đại hội, tùy theo hiệu lệnh và điều khiển của Chủ tọa. Việc biểu quyết sẽ được thực hiện theo cách thức:
 - Chủ tọa đọc Tờ trình về vấn đề cần biểu quyết.
 - Chủ tọa đề nghị cổ đông chọn 1 câu trả lời trong 3 lựa chọn: "Tán thành" ; "Không tán thành" ; "Không có ý kiến" đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết tương ứng với vấn đề đó.

- Cổ đông đánh dấu x vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Nếu cổ đông thay đổi phương án lựa chọn thì khoanh tròn phương án cũ (O) và chọn lại phương án mới.

Ngay sau khi đã biểu quyết xong từng vấn đề, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu lại phiếu biểu quyết và nhập liệu, thống kê tỉ lệ tán thành / không tán thành / không có ý kiến cho vấn đề vừa biểu quyết.

Trường hợp Cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội và đã được phát phiếu biểu quyết, nhưng không thực hiện việc bỏ phiếu sẽ được hiểu là "Tán thành".

Trường hợp phiếu biểu quyết không có dấu Công ty hoặc bôi xóa hoặc chọn nhiều hơn 1 lựa chọn hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được xem là "Phiếu không hợp lệ".

4. Đối với các vấn đề phát sinh trong cuộc họp (do Đại hội đồng cổ đông đưa ra ngay trong cuộc họp) cần biểu quyết, việc thực hiện biểu quyết sẽ thực hiện như trên (bằng phiếu biểu quyết in phát kèm), hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay.
5. Ban kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết, thống kê, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết ngay sau khi kết thúc phiên biểu quyết hoặc ngay trong Đại hội hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa cuộc họp.
6. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền.

Các quyết định chỉ được thông qua khi có từ **51%** trở lên, trừ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (*Theo quy định tại Điều 20, Điều lệ Công ty và Điều 144, Luật DN 2014*).

7. THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT.

1. Việc bầu cử bổ sung Ban kiểm soát được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín và bầu theo phương pháp dồn phiếu. Mỗi cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của cổ đông sẽ được phát phiếu bầu tương ứng với tổng số lượng cổ phần sở hữu. Phiếu bầu phải

có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã số cổ đông/người đại diện hợp pháp cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu theo đó:

$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu} \times \text{Số ứng cử viên}$

2. Khi được phát phiếu bầu, cổ đông hoặc đại diện cổ đông phải tiến hành kiểm tra họ tên, mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu. Trong trường hợp có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu, phiếu bầu chỉ hợp lệ khi có đầy đủ thông tin nêu trên.
3. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có thể dồn hết phiếu biểu quyết cho một ứng cử viên hoặc chia ra cho các ứng cử viên với số lượng khác nhau, nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
4. Tổ chức kiểm phiếu:
 - a. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và công bố tại Đại hội. Trong quá trình kiểm phiếu Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.
 - b. Những phiếu bầu sau đây bị coi là không hợp lệ khi:
 - i. Không phải do ban tổ chức phát hành.
 - ii. Không có đầy đủ nội dung nêu tại điểm 1 mục 7 này.
 - iii. Bị tẩy xóa, chỉnh sửa nội dung (trường hợp viết sai phải thông báo ban tổ chức)
 - iv. Có tên người ngoài danh sách đề cử trước đó đã được thông qua.
5. Thông qua quyết định:

Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
8. Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 01

V/v thông qua số liệu kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2019, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1. <u>Tổng sản lượng thành phẩm SX</u>	Tấn	6.170
Trong đó:		
- Sản xuất từ nguyên liệu	Tấn	5.630
- Sản xuất từ bán thành phẩm, gia công	Tấn	540
2. <u>Tổng sản lượng tiêu thụ</u>	Tấn	5.261
3. <u>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</u>	Đồng	611.093.286.761
4. <u>Giá trị hàng hóa xuất khẩu</u>	USD	25.319.493
5. <u>Khấu hao cơ bản</u>	Đồng	7.263.214.639
6. <u>Lợi nhuận trước thuế TN doanh nghiệp</u>	Đồng	22.262.716.177
7. <u>Đầu tư xây dựng cơ bản</u>	Đồng	10.063.543.592
Trong đó:		
- Tài sản cố định đã hoàn thành	Đồng	9.634.843.592
- Xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	428.700.000

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 02

V/v thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong năm 2020 và năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2020, cụ thể như sau:

1. Sản xuất hàng thủy sản:

Đơn vị: Tấn				
ĐƠN VỊ DIỄN GIẢI	Xí nghiệp MHM	Xí nghiệp Đầm Dơi	Xí nghiệp Sông Đốc	Toàn Công ty
- Tôm sú	200	200	0	400
- Tôm thẻ, chì	170	160	0	330
- Tôm thẻ chân trắng	800	740	0	1.540
- Gia công	100	100	0	200
- Chả cá	0	0	3.600	3.600
Tổng cộng	1.270	1.200	3.600	6.070

2. Sản lượng tiêu thụ, kim ngạch xuất khẩu, bán trong nước:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chính thức
+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.882
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	28.600.000
+ Bán trong nước	USD	1.400.000

3. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ : 705.000.000.000 đồng

Trong đó:

- Xuất khẩu trực tiếp : 672.100.000.000 đồng

- Bán trong nước : 32.900.000.000 đồng

4. Lợi nhuận trước thuế : 29 tỷ đồng

5. Kế hoạch đầu tư XDCB và máy móc thiết bị:

TT	Hạng mục	Kích thước cơ bản, công suất	Khái toán (Triệu VNĐ)	Ghi chú
1	CÔNG TY		28,000	Chuyển tiếp từ NQ.ĐHĐCĐ năm 2018 do chờ cơ quan chức năng giao đất
1.1	Văn phòng Công ty	12m x 44m (1 trệt + 2 lầu)	7,000	
1.2	Kho lạnh 2,520 palet	34m x 54m x 8m (4 tầng kệ)	21,000	
2	Cải tạo nâng cấp phân xưởng 196	Mở rộng trên diện tích khu phòng máy cũ để sắp xếp dây chuyền sản xuất phù hợp với dự án kho lạnh nối liền	2,000	
3	Đầu tư máy móc thiết bị		5,000	
3.1	Tại Xí nghiệp NF và Đầm Dơi		2,800	
	- 03 máy màng co tự động		600	
	- 02 máy rà kim loại		400	
	- 02 máy Skinpack		800	
	- 02 hệ thống PCCC		600	
	- 01 xe 07 chỗ (SMV)	(Mua mới 1.000 triệu, thanh lý thu hồi xe 69A 019.68: 600 triệu)	400	
3.2	Tại Xí nghiệp Sông Đốc		2,200	
	- 01 máy tách xương Korea		700	
	- 01 tủ đông tiếp xúc 02 tấn/mẻ		1,500	
4	Đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc nội bộ và hệ thống máy tính, phần mềm quản lý		1,000	
	TỔNG CỘNG		36,000	

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.
Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Nguyên Khánh

The image shows a red circular official stamp of the Cà Mau Fisheries Joint Stock Company. The stamp contains the text: "M.S.D.N: 2000105020-C.T.C", "CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN", and "CÀ MAU". A handwritten signature in blue ink is written over the stamp, and the name "Bùi Nguyên Khánh" is printed in red cursive below it.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 03

V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như đã trình bày tại phần Báo cáo Tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 04

V/v thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như Ban kiểm soát đã trình bày tại phần báo cáo kết quả đánh giá, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2019 được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 05

V/v thông qua báo cáo của HĐQT năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như Hội đồng quản trị đã trình bày tại phần báo cáo năm 2019 của HĐQT được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 06

Về việc thông qua phương án chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 09/03/2019, quyết nghị mức chia cổ tức năm 2019 dự kiến là 15%.

Tuy nhiên, qua xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, ngày 25/11/2019 Hội đồng quản trị họp quyết định trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là: 18% và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 dự kiến là 18%, phương án cụ thể như sau:

1/- Phương án chia cổ tức năm 2019.

- Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Mã Chứng khoán: CAT
- Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.145.727 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 602.852 CP
- Tỷ lệ chi trả: **18%** (tương đương 1.800 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: 9.145.727 CP x 1.800 đồng = **16.462.308.600 đồng**
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
- Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền (hiện kim).
- Thời gian thực hiện chi trả: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của VSD.

- Phương thức chi trả:

+ Đối với Chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán – nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với Chứng khoán chưa lưu ký:

* Nhận bằng tiền mặt: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615 *hoặc* tại Văn phòng Đại diện Công ty tại TP.HCM, Room P1- 0219, The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM, Tel: 28 – 39970010 vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu.

* Nhận bằng chuyển khoản: Người sở hữu lập phiếu đề nghị chuyển khoản (theo mẫu đính kèm), chủ tài khoản phải là chính danh người sở hữu, kèm theo bản photocopy Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và gửi về Văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615. Công ty sẽ thực hiện chuyển khoản chi trả ngay khi chứng từ hợp lệ.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc: Quyết định các phương án chi tiết chi trả cổ tức.

2/- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2020: Dự kiến **18%** (mười tám phần trăm).

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861
E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

PHIẾU ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KHOẢN

Kính gửi: Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Tôi tên:.....Sinh ngày:...../...../.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Số CMND (Thẻ căn cước):.....Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Là người sở hữu:.....cổ phần của Công ty CP Thủy sản Cà Mau –
MCK: CAT tại thời điểm Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập danh
sách để được thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019.

Bằng văn bản này, tôi đề nghị quý Công ty chuyển trả khoản tiền cổ tức năm 2019
của tôi là:.....đồng (Bằng chữ:.....
.....) vào tài khoản:

- Tên Chủ tài khoản:.....
- Số tài khoản:.....
- Tại ngân hàng:.....

Tôi cam kết thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về thông tin đã cung cấp.

....., ngày.....tháng.....năm 2020

Người đề nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM
08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 07

V/v thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ khoản 1 và 2, Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Tổng mức thù lao của HĐQT trong năm 2019 là: 336.000.000 đồng, tức là 4.000.000đ/người/tháng. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 108.000.000 đồng, mức cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000đ/tháng, Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 2.000.000đ/người/tháng. Tổng các khoản thù lao là: 444.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký HĐQT là 252.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 192.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua khoản chi thù lao nêu trên.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 20/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 08

V/v trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2019. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp thật sự cần thiết và khen thưởng cuối năm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất cho trích: **400 triệu đồng** (bốn trăm triệu đồng), tương đương **1,91%** lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 cho quỹ khen thưởng công ty và trích **250 triệu đồng** (hai trăm năm mươi triệu đồng), tương đương **1,20%** lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 cho quỹ khen thưởng đột xuất của HĐQT.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 09

V/v chọn Công ty kiểm toán độc lập

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2020, với điều kiện đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính và có lợi tiết kiệm chi phí nhất cho Công ty.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Ngày 28/3/2020)

TỜ TRÌNH

Số 10

V/v phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm TGD điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn: Ông **Bùi Nguyên Khánh** là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành Công ty CP Thủy sản Cà Mau đến ngày 31/7/2020 (theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ).

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Nguyên Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

Người dự kiến bầu bổ sung Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2017 – 2022

1. Họ và tên: Ngô Minh Chiến
2. Giới tính: Nam
3. Ngày, tháng, năm sinh: 24/01/1987
4. Nơi sinh: Sơn Hải – Quỳnh Lưu – Nghệ An
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Sơn Hải – Quỳnh Lưu – Nghệ An
8. Địa chỉ thường trú: Phường 8, TP. Cà Mau.
9. Điện thoại liên lạc: 0942 228 533
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán – kiểm toán
12. Quá trình công tác:
 - 2011 – 2015 : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau.
 - 2019 – nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau.
13. Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên kế toán.
14. Số cổ phần đang sở hữu: không.
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Cà Mau, ngày 10 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

PHẦN I

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2019:

- Trong năm 2019, nguồn cung tôm, cá nguyên liệu nhìn chung không ổn định, đặc biệt là cá nguyên liệu sản xuất surimi – lượng cung giảm mạnh do biến động ngư trường khai thác, giá tăng cao, làm cho cạnh tranh thu mua diễn ra hết sức gay gắt;

- Thị trường tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn, 06 tháng đầu năm đơn hàng rất ít, tình hình tiêu thụ chỉ dần được cải thiện tốt hơn từ tháng 07 đến tháng 11. Do nhiều nguyên nhân: cạnh tranh về giá với các đối thủ cung ứng trong và ngoài nước; sức tiêu thụ trên thị trường giảm; chưa mở rộng và phát triển tốt thị trường và khách hàng mới – sự đeo bám tìm kiếm đơn hàng còn hạn chế; bộ phận Marketing chưa tranh thủ để khai thác tốt các lợi thế mà các Hiệp định FTA Việt Nam đã ký kết mang lại (CPTPP, VKFTA, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu, EVFTA...);

- Thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, làm cho lượng hàng tồn kho tăng ⇒ chi phí tăng ảnh hưởng đến hiệu quả chung, đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng sản xuất của các xí nghiệp trực thuộc;

- Cuộc chiến Thương mại Mỹ – Trung ngày càng gay gắt, xung đột thương mại Nhật – Hàn diễn ra, cùng với hàng loạt các cuộc cấm vận kinh tế lẫn nhau giữa các nước; biểu tình bạo động tại Hồng Kông; tiến trình Brexit – Anh rời EU luôn gặp trắc trở; xung đột địa chính trị, xung đột vũ trang, đe dọa xung đột vũ trang diễn ra khắp nơi, khắp mọi Châu lục, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tự do thương mại quốc tế, kéo giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới;

- Nhiều nước nới lỏng biên độ giảm giá đồng nội tệ để tạo lợi thế cạnh tranh xuất khẩu, trong khi mức độ giảm giá VND thấp, làm mất lợi thế cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam so với các nước;

- Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, tình trạng thất nghiệp và đe dọa thất nghiệp gia tăng; đồng nội tệ nhiều nước giảm giá – lạm phát tăng, giá cả hàng hóa tăng ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân – tạo ra tâm lý tiết kiệm, làm sức tiêu thụ giảm;

- Thị trường và khách hàng yêu cầu ngày càng cao về sản phẩm phải đạt nhiều tiêu chuẩn quốc tế liên quan tới: Kiểm soát, truy xuất nguồn gốc; An toàn, Vệ sinh thực phẩm; Môi trường; Trách nhiệm xã hội... buộc doanh nghiệp phải đạt được làm tăng chi phí và tốn nhiều công sức;

Môi trường kinh doanh ngày càng khó khăn. Doanh thu những năm qua của Công ty không tăng, thậm chí theo chiều hướng giảm (năm **2015**: 26.157.889 USD; năm **2016**: 23.876.924 USD; năm **2017**: 27.282.938 USD; năm **2018**: 24.347.644 USD và năm **2019** đạt: 25.319.493 USD. Điều đó cho thấy thị phần và thị trường chưa được mở rộng – đây là tín hiệu chưa tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian tới cần phải có giải pháp để khắc phục.

- Thị trường tiêu thụ nói chung chưa được mở rộng ảnh hưởng lớn đến sản xuất – sản xuất không ổn định làm cho lực lượng lao động chính thức biến động mạnh và bị thiếu hụt nghiêm trọng khi vào mùa chính vụ – đơn hàng nhiều. Cạnh tranh thu hút lao động hiện nay rất gay gắt và rất khó tuyển dụng. Dự báo tình hình tuyển dụng lao động sẽ ngày một khó khăn hơn khi mà Việt Nam dần trở thành công trường để tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Quản lý sản xuất vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, làm cho định mức sản xuất thường xuyên biến động – thiếu sự ổn định ảnh hưởng đến giá thành giảm sức cạnh tranh; bố trí sản xuất nhiều công đoạn chưa khoa học, chưa hợp lý với thực tiễn sản xuất ở từng thời điểm, từng chủng loại mặt hàng làm ảnh hưởng đến năng suất chung;

Với tình hình đó, Hội đồng quản trị đã họp xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Về sản xuất chế biến:

SỐ TT	DIỄN GIẢI	ĐV TÍNH	KH 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	T.HIỆN SO KH	T.HIỆN SO 2018
I	TOÀN CÔNG TY					
1	Mua nguyên liệu	Tấn		9.171		95,5%
2	Tổng sản lượng chế biến	Tấn		6.170		99,5%
2.1	Hàng mua nguyên liệu chế biến	Tấn	5.700	5.630	98,77%	97,5%
2.2	Hàng CB từ bán thành phẩm	Tấn		540		124%
II	XNCB MẶT HÀNG MỚI					
1	Mua tôm nguyên liệu	Tấn		948		93,5%

2	Sản lượng tôm chế biến	Tấn		1.521		104,5%
2.1	Hàng mua nguyên liệu chế biến	Tấn	1.200	1.197	99,76%	101%
2.2	Hàng CB từ bán thành phẩm	Tấn		324		120%
III	XN.CBTS ĐÀM DƠI					
1	Mua tôm nguyên liệu	Tấn		816		83%
2	Sản lượng tôm chế biến	Tấn		1.217		103%
2.1	Hàng mua nguyên liệu chế biến	Tấn	1.100	1.001	91%	97,7%
2.2	Hàng CB từ bán thành phẩm	Tấn		216		138,5%
IV	XN.CBTS SÔNG ĐỐC					
1	Mua cá nguyên liệu	Tấn		7.407		97%
2	Sản lượng surimi chế biến	Tấn		3.432		96%
2.1	Hàng mua nguyên liệu chế biến	Tấn	3.400	3.432	101%	96%
2.2	Hàng CB từ bán thành phẩm	Tấn		0		0%

- Qua số liệu cho thấy: Tổng lượng thành phẩm sản xuất toàn Công ty tương đương năm 2018. Sản lượng sản xuất từ nguyên liệu đạt 98,77% chỉ tiêu kế hoạch năm. Trong đó, Xí nghiệp Mặt hàng mới đạt 99,76%, Xí nghiệp Đàm Dơi đạt 91% và chỉ có Xí nghiệp Sông Đốc vượt kế hoạch, đạt 101%.

2. Về kinh doanh xuất khẩu và tiêu thu nội địa:

SỐ TT	DIỄN GIẢI	ĐV TÍNH	KH 2019	THỰC HIỆN 2019	T.HIỆN SO KH (%)	T.HIỆN SO 2018 (%)
1	Sản lượng tiêu thụ hàng thủy sản	Tấn		5.261		98,37
2	Tổng doanh thu bằng	USD	26.000.000	25.319.493	97,38	103,99
	Trong đó:					
a	Xuất khẩu trực tiếp	Tấn		5.050		99,98
	Kim ngạch xuất khẩu	USD	25.270.000	24.409.761	96,60	105,07
b	Bán trong nước	Tấn		211		71,04
	Doanh thu bằng	USD	730.000	909.732	124,62	81,48

3. Doanh thu VNĐ:

ĐVT: đồng

Năm 2018	Năm 2019	
	Doanh thu	% so kế hoạch
574.982.415.547	611.093.286.761	98,25% (KH là: 622.000.000.000)

4. Khấu hao cơ bản:

ĐVT: đồng

Năm 2018	Năm 2019
5.679.855.175	7.263.214.639

5. Lợi nhuận trước thuế:

ĐVT: đồng

Năm 2018	Năm 2019	
	Lợi nhuận trước thuế đạt	% so kế hoạch
25.908.723.613	22.262.716.177	79,51% (KH là: 28.000.000.000)

6. Đầu tư xây dựng cơ bản:**6.1. Tài sản cố định đã hoàn thành.**

STT	THÁNG TĂNG	TÊN TÀI SẢN	SỐ TIỀN
XÍ NGHIỆP MHM			8.290.965.984
1	02/2019	Nâng cấp "Lộ xe cổng sau Xí nghiệp" (Nâng nền)	186.107.273
2	03/2019	Nâng cấp "Phân xưởng SX 1 (DL 118)"	434.514.545
3	03/2019	Nâng cấp "Hệ thống điều hòa không khí trung tâm"	2.950.000.000
4	03/2019	Nâng cấp "Hệ thống làm lạnh nước 12m ³ /h"	697.079.000
5	04/2019	Băng tải hàng từ tàu đông lên xe	40.550.000
6	05/2019	Nâng cấp "Phân xưởng" DL 196 (nâng cấp nền)	147.938.182
7	05/2019	Nâng cấp "Hệ thống máy đá vảy PX 196"	531.521.000
8	05/2019	Nâng cấp "Băng chuyền siêu tốc IQF 500kg/h"	562.454.500
9	06/2019	Nâng cấp "Cây nước STK đường kính 325"	330.909.091
10	06/2019	Máy hút sát da (Skinpack) model NSN018S	340.000.000
11	06/2019	Nâng cấp "Băng chuyền siêu tốc IQF 500kg/h Seatecco"	225.336.000
12	06/2019	Nâng cấp "Hệ thống liên hoàn tủ đông gió 300kg/h, đông block 320kg/h, hậu đông Seatecco"	233.874.000
13	06/2019	Nhà nổi kho 200 tấn	1.049.182.393
14	09/2019	Nâng cấp phần mềm kế toán	110.000.000
15	10/2019	Trạm quan trắc nước thải tự động	270.250.000
16	11/2019	Máy phát điện Cummins 660KVA	181.250.000
XÍ NGHIỆP Đ.ĐÔI			1.044.120.268
1	06/2019	Máy phân cỡ hiệu YGW-150F8/2	471.973.000

2	06/2019	Nâng cấp máy đá vảy 10 tấn/ngày	448.488.459
3	08/2019	Hàng rào khu tập thể	33.738.133
4	12/2019	Băng chuyền luộc	89.920.676
XÍ NGHIỆP S.ĐỐC			299.757.340
1	06/2019	Bộ quản lý nhiệt độ kho XWEB300D-8F000	32.690.000
2	09/2019	Cầu thang khối Văn Phòng	96.301.727
3	09/2019	Mái che hành lang khu vực thu mua	110.539.348
4	09/2019	Nồi dài nhà thu mua nguyên liệu	60.226.265
Tổng cộng			9.634.843.592

6.2. Tài sản cơ bản dở dang (chưa nghiệm thu).

STT	THÁNG TẮNG	TÊN TÀI SẢN	SỐ TIỀN
XÍ NGHIỆP MHM			116.700.000
1	09/2019	Máy đọc Elisa	56.700.000
2	12/2019	Mua 3 xe điện	60.000.000
XÍ NGHIỆP S.ĐỐC			312.000.000
1	05/2019	Mở rộng lộ trước nhà thu mua	312.000.000
Tổng cộng			428.700.000

7. Thu nhập bình quân CB.CNV:

ĐVT: đồng

Năm 2018	Năm 2019
6.083.400	6.806.000

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2019, nhìn tổng quan các chỉ tiêu thực hiện tương đối ổn định. Trong đó: chỉ tiêu về sản lượng chế biến và kim ngạch xuất khẩu thực hiện có tăng hơn so với năm 2018; chỉ tiêu về lợi nhuận tuy chưa đạt kế hoạch đề ra, nhưng cũng đạt ở mức khá, nguyên nhân như đã được đánh giá ở trên.

Bên cạnh những khó khăn, thách thức đã được đánh giá, cần lưu tâm đến những hạn chế, yếu kém trong nội tại sau đây:

- Công tác quản lý sản xuất còn nhiều hạn chế: Việc luôn đảm bảo duy trì thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định, quy chế,...chưa tốt, ảnh hưởng đến việc kiểm tra – kiểm soát về định mức, chất lượng trong quá trình sản xuất ; việc bố trí công cụ dụng cụ và Lao động trong quy trình sản xuất còn nhiều bất cập, chưa khoa học, chưa thực hiện tốt việc liên tục cải tiến, chưa chịu khó đầu tư suy nghĩ để sáng tạo – sức ì của bộ phận quản

lý cấp tổ, đội còn cao làm ảnh hưởng lớn đến năng suất sản xuất, cần phải được chấn chỉnh.

- Chưa khai thác, sử dụng hết công suất nhà xưởng, máy móc thiết bị của các Xí nghiệp sản xuất tôm làm cho giá thành trên từng đơn vị sản phẩm tăng, giảm sức cạnh tranh, ảnh hưởng lớn đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

- Thị trường liên tục yêu cầu sản phẩm phải đáp ứng ngày càng cao các tiêu chuẩn, tiêu chí về An toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm xã hội, lao động, môi trường... và những rào cản kỹ thuật khác, gây rất nhiều khó khăn, tổn kém cho doanh nghiệp, đẩy giá thành tăng cao, đây là những thách thức lâu dài của Ngành Thủy sản.

3. Kết luận:

Qua số liệu và phân tích các yếu tố về thuận lợi, khó khăn nêu trên, với sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV, dù kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tuy chưa đạt kế hoạch đề ra, nhưng ổn định và có những chỉ tiêu tăng so với năm 2018. Đây là sự nỗ lực đáng trân trọng của toàn thể CB.CNV Seaprimexco trong năm qua, mong toàn thể CB.CNV tiếp tục cùng nhau đoàn kết, phấn đấu để đạt được kết quả tốt hơn trong năm 2020.

PHẦN II

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

1. Thách thức:

- Những khó khăn, thách thức và cơ hội trong năm 2019 nêu trên, tiếp tục là những tác động mạnh đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2020.

- Những tác động bất lợi ngày một khắc nghiệt khó lường của thời tiết do biến đổi khí hậu, dịch bệnh, biến động ngư trường khai thác có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng nguồn cung tôm, cá nguyên liệu, nhất là nguồn cá nguyên liệu chế biến Surimi;

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 lan rộng trên toàn thế giới ảnh hưởng mạnh mẽ đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, sẽ kéo giảm sức tiêu thụ các mặt hàng thủy sản cao cấp;

- Với chính sách bảo hộ thương mại đơn phương trôi dạt ngày một mạnh mẽ và những gì đang xảy ra giữa nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy: có một thách thức đang hiện hữu, có thể xảy ra bất cứ lúc nào và vượt ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp, làm cho doanh nghiệp lập tức mất khách hàng, mất thị trường dù họ vẫn muốn kết nối giao thương với nhau, đó là xảy ra xung đột thương mại giữa hai quốc gia – nơi họ đặt trụ sở, có thể nói đây là rủi ro hết sức nguy hiểm;

- Việc liên tục tăng mức lương tối thiểu vùng và các chính sách về mức tham gia BHXH, làm cho chi phí tăng cao – giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước so với các đối thủ quốc tế.

2. Cơ hội:

- Nhà nước điều chỉnh cơ chế chính sách đối với doanh nghiệp ngày một thông thoáng hơn; kinh tế vĩ mô trong nước được dự báo tiếp tục ổn định và đạt mức tăng trưởng khá là điều kiện tốt để Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt, dự báo lãi suất tín dụng vẫn giữ ổn định ở mức thấp để kích thích và tạo sự cạnh tranh cho nền kinh tế;

- Kinh doanh có hiệu quả, tình hình tài chính Công ty từng bước được cân đối vững mạnh, là điều kiện thuận lợi để tiếp cận các nguồn vốn vay dễ dàng hơn với mức lãi suất thấp hơn => thu hút nguyên liệu tốt hơn, giúp kinh doanh mang lại hiệu quả cao hơn;

- Từng bước mở rộng xây dựng và đạt được các tiêu chuẩn Quốc tế về điều kiện sản xuất của nhà máy và vùng nuôi, về trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày một khắc khe hơn của khách hàng để mở rộng thị trường.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019, Từ dự báo tình hình và căn cứ vào năng lực sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Sản xuất, chế biến hàng thủy sản.

Đơn vị: tấn

ĐƠN VỊ MẶT HÀNG	Xí nghiệp MHM			Xí nghiệp Đầm Dơi			Xí nghiệp Sông Đốc			Toàn Công ty		
	Thực hiện năm 2019	KH năm 2020	Tỉ lệ % 2020 so 2019	Thực hiện năm 2019	KH năm 2020	Tỉ lệ % 2020 so 2019	Thực hiện năm 2019	KH năm 2020	Tỉ lệ % 2020 so 2019	Thực hiện năm 2019	KH năm 2020	Tỉ lệ % 2020 so 2019
-Tôm sú	111	200	180	76	200	263				187	400	214
-Tôm thẻ, chì	163	170	104	137	160	117				300	330	110
-Tôm thẻ chân trắng	666	800	120	563	740	131				1.229	1.540	125
-Gia công tôm	257	100	39	225	100	44				482	200	41
-Surimi							3.432	3.600	105	3.432	3.600	105
Tổng cộng	1.197	1.270	106	1.001	1.200	120	3.432	3.600	105	5.630	6.070	108

2. Sản lượng tiêu thụ.

MẶT HÀNG	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	TỈ LỆ % 2020/2019
Xuất trực tiếp	Tấn	5.050	6.572	130%
-Tôm các loại, Surimi,...	Tấn	5.050	6.572	
Bán nội địa	Tấn	211	310	147%
-Tôm các loại, Surimi,...	Tấn	211	310	
Tổng cộng	Tấn	5.261	6.882	131%

3. Doanh thu và kim ngạch xuất khẩu.

Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	Tỉ lệ % 2020/2019
+ Tổng doanh thu	VNĐ	611.093.286.761	705.000.000.000	115%
* Trong đó:				
- Doanh thu xuất khẩu	VNĐ	565.504.125.595	672.100.000.000	119%
- Doanh thu bán nội địa	VNĐ	45.589.161.166	32.900.000.000	72%
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	24.409.761	28.600.000	117%

4. Lợi nhuận trước thuế.

Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	Tỉ lệ % 2020/2019
+ Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	22.262.716.177	29.000.000.000	130%

5. Kế hoạch đầu tư XDCB và máy móc thiết bị năm 2020.

TT	Hạng mục	Kích thước cơ bản, công suất	Khái toán (Triệu VNĐ)	Ghi chú
1	CÔNG TY		28,000	Chuyển tiếp từ NQ.ĐHDCĐ năm 2018 do chờ cơ quan chức năng giao đất
1.1	Văn phòng Công ty	12m x 44m (1 trệt + 2 lầu)	7,000	
1.2	Kho lạnh 2,520 palet	34m x 54m x 8m (4 tầng kệ)	21,000	
2	Cải tạo nâng cấp phân xưởng 196	Mở rộng trên diện tích khu phòng máy cũ để sắp xếp dây chuyền sản xuất phù hợp với dự án kho lạnh nổi liền	2,000	
3	Đầu tư máy móc thiết bị		5,000	
3.1	Tại Xí nghiệp NF và Đầm Dơi		2,800	

	- 03 máy màng co tự động		600	
	- 02 máy rà kim loại		400	
	- 02 máy Skinpack		800	
	- 02 hệ thống PCCC		600	
	- 01 xe 07 chỗ (SMV)	(Mua mới 1.000 triệu, thanh lý thu hồi xe 69A 019.68: 600 triệu)	400	
3.2	Tại Xí nghiệp Sông Đốc		2,200	
	- 01 máy tách xương Korea		700	
	- 01 tủ đông tiếp xúc 02 tấn/mẻ		1,500	
4	Đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc nội bộ và hệ thống máy tính, phần mềm quản lý		1,000	
	TỔNG CỘNG		36,000	

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện các giải pháp đã được đưa ra trong năm 2019 và vẫn còn phù hợp với tình hình thực tiễn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Đồng thời, các cấp quản lý và toàn thể người lao động, tùy theo vị trí công việc và lĩnh vực chuyên môn, hãy làm việc với tất cả chữ “**Tâm**” vì mục tiêu và phương châm:

- * **Trong điều hành công việc phải:** *Chủ động – Sáng tạo và Liên tục Cải tiến.*
- * **Về tài chính, cần thực hiện theo phương châm:** *Chính xác – Kịp thời – Hiệu quả.*
- * **Về cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất phải:** *Sẵn sàng – An toàn và Hợp lý.*
- * **Lĩnh vực quản lý sản xuất, tất cả phải vì:** *Năng suất – Chất lượng và Sáng tạo.*
- * **Lĩnh vực chất lượng sản phẩm phải:** *An toàn – Ổn định và Khoa học.*
- * **Lĩnh vực kinh doanh phải:** *Quyết liệt – Kịp thời và Hiệu quả.*
- * **Lĩnh vực Môi trường, tất cả vì:** *Sự An toàn và Trách nhiệm.*
- * **Về lao động phải:** *Tận tình – Đầy đủ – Chính xác – Ổn định – Đoàn kết – Chia sẻ – Năng lực và Chuyên nghiệp.*
- * **Đối với khách hàng và cơ quan chức năng bên ngoài thực hiện phương châm:** *Chủ động – Thân thiện và Hải lòng.*

KẾT LUẬN:

Sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty không chỉ nằm trong những giải pháp được nêu ra tại phòng họp, hay chỉ là trách nhiệm riêng của các cấp lãnh đạo quản

lý, mà nó nằm ngay trong chính từng hành động – việc làm cụ thể dù nhỏ nhất của từng cá nhân người lao động trong phạm vi toàn Công ty, với mục tiêu chung là góp phần đưa Công ty ngày càng lớn mạnh và hiệu quả.

Với triết lý cộng đồng trách nhiệm đó, Hội đồng quản trị, BTGD Công ty trân trọng kêu gọi toàn thể Quý vị cổ đông và CB.CNV Công ty hãy đoàn kết cộng đồng trách nhiệm hiến kế, liên tục sáng tạo và hành động, cùng nhau thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 ./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Nguyên Khánh

Cà Mau, ngày 10 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau nhiệm kỳ 4, hiện tại có 07 thành viên và giữ chức vụ như sau:

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| 1. Ông Bùi Nguyên Khánh | - Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Ông Nguyễn Văn Khánh | - Phó Chủ tịch HĐQT. |
| 3. Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương | - Ủy viên. |
| 4. Ông Nguyễn Hồng Đức | - Ủy viên. |
| 5. Ông Bùi Thế Hùng | - Ủy viên. |
| 6. Ông Huỳnh Nhật Vũ | - Ủy viên. |
| 7. Ông Lê Thanh Phương | - Ủy viên. |

Như Báo cáo tổng kết của Ban TGD, năm 2019 môi trường kinh doanh vẫn tồn tại và phát sinh nhiều khó khăn, thách thức: Nhiều hạn chế, yếu kém trong quản lý, nhất là quản lý sản xuất; khó khăn về nguồn cung tôm, cá nguyên liệu đáp ứng yêu cầu sản xuất; khó khăn trong cạnh tranh thương mại quốc tế; tự do thương mại quốc tế gặp nhiều trở ngại, tăng trưởng kinh tế thế giới giảm sút do rất nhiều nguyên nhân; yêu cầu ngày càng cao của thị trường về sản phẩm phải đạt hàng loạt các tiêu chuẩn quốc tế; khó khăn do thiếu hụt lao động,... tất cả ảnh hưởng trực tiếp – sâu sắc đến quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Là cơ quan quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động quản trị trong năm qua như sau:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và trong môi trường kinh doanh nhiều khó khăn như Báo cáo tổng kết đã đánh giá, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra một cách quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm. HĐQT định hướng chiến lược về nguồn

vốn, nguyên liệu, mặt hàng, thị trường và các chính sách về lao động tiền lương,... để khuyến khích, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và tăng tính hiệu quả. Tuy nhiên, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Do đó ngày 27/08/2019, Hội đồng quản trị họp quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu SXKD năm 2019 và xin báo cáo với ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

Diễn giải	ĐVT	Chỉ tiêu năm 2019	
		Chỉ tiêu ĐHĐCĐ đề ra đầu năm	Chỉ tiêu HĐQT đề nghị điều chỉnh
- Sản lượng chế biến Thủy sản	Tấn	6.700	5.700
- Tổng doanh thu USD	USD	35.000.000	26.000.000
- Tổng doanh thu VND	VND	822.500.000.000	622.000.000.000
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	VND	34.000.000.000	28.000.000.000

Qua báo cáo, tuy còn nhiều chỉ tiêu không đạt được kế hoạch đề ra như kỳ vọng, thậm chí mức đạt còn thấp. Song, về hiệu quả vẫn đạt ở mức khá, lợi nhuận trước thuế đạt trên: **22 tỷ đồng**. Năm 2019, là năm thứ hai liên tiếp chia lãi cho cổ đông sau 10 năm phải tập trung khắc phục những khoản lỗ đầu tư lớn, đây là động lực để Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt hơn kế hoạch những năm tiếp theo.

- Đối với việc giao dịch cổ phiếu Công ty trên Upcom: Qua theo dõi, tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Upcom trong năm 2019 độ thanh khoản thấp, thời điểm trước ĐHĐCĐ 2019 (ngày 09/03/2019) mệnh giá cổ phiếu đôi lúc trên 13.000 đồng/CP, thời điểm cuối năm 2019 mệnh giá cổ phiếu khoảng 9.500 đồng/CP.

2. Các kỳ họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm, Hội đồng quản trị tổ chức họp 04 lần:

- Cho ý kiến về chương trình nghị sự và thông qua các văn bản, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và 2020;

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch quý I, 06 tháng, 09 tháng đầu năm 2019; theo dõi chỉ đạo việc chi trả cổ tức năm 2018; cho ý kiến chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, thông qua báo cáo tổng kết năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;

- Xem xét, ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty giao dịch, ký kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng trong nước;

- Thảo luận nhiều vấn đề quan trọng khác, qua đó thực hiện giám sát, kiểm tra, chỉ đạo và góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Ban Tổng Giám đốc trong điều hành mọi hoạt động của Công ty, đặt biệt là bám sát, tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

3. Công tác Tổ chức – nhân sự.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là nhân sự lãnh đạo của các phòng ban chuyên môn và các xí nghiệp trực thuộc Công ty. Chỉ đạo xây dựng nhiều giải pháp để thu hút lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất, nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động.

4. Về chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 09/03/2019, quyết nghị mức chia cổ tức năm 2019 dự kiến là 15%.

Tuy nhiên, qua xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, ngày 25/11/2019 Hội đồng quản trị họp quyết định trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là: 18% và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 dự kiến là 18%, phương án cụ thể như sau:

4.1. Phương án chia cổ tức năm 2019.

- Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Mã Chứng khoán: CAT
- Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.145.727 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 602.852 CP
- Tỷ lệ chi trả: **18%** (tương đương 1.800 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: $9.145.727 \text{ CP} \times 1.800 \text{ đồng} = \mathbf{16.462.308.600 \text{ đồng}}$
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
- Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền (hiện kim).
- Thời gian thực hiện chi trả: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của VSD.

- Phương thức chi trả:

+ Đối với Chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán – nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với Chứng khoán chưa lưu ký:

* Nhận bằng tiền mặt: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615 *hoặc* tại Văn phòng Đại diện Công ty tại TP.HCM, Room P1- 0219, The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM, Tel: 28 – 39970010 vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu.

* Nhận bằng chuyển khoản: Người sở hữu lập phiếu đề nghị chuyển khoản (theo mẫu đính kèm), chủ tài khoản phải là chính danh người sở hữu, kèm theo bản photocopy Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và gửi về Văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615. Công ty sẽ thực hiện chuyển khoản chi trả ngay khi chứng từ hợp lệ.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc: Quyết định các phương án chi tiết chi trả cổ tức.

4.2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2020: Dự kiến **18%** (mười tám phần trăm).

5. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Căn cứ khoản 1 và 2, Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

Tổng số tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 444.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký HĐQT là 252.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 192.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019.

* Mức thù lao cụ thể cho từng thành viên:

- Hội đồng quản trị: 4.000.000đ/người/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000đ/tháng
- Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 2.000.000đ/người/tháng

6. Về trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2019. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp thật sự cần thiết và khen thưởng cuối năm, Hội đồng quản trị báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho trích: **400 triệu đồng** (bốn trăm triệu đồng), tương đương **1,91%** lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 cho quỹ khen thưởng công ty và trích **250 triệu đồng** (hai trăm năm mươi triệu đồng), tương đương **1,20%** lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 cho quỹ khen thưởng đột xuất của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty, xin trình trước đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Nguyên Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM
TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

PHIẾU ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KHOẢN

Kính gửi: Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Tôi tên:.....Sinh ngày:...../...../.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Số CMND (Thẻ căn cước):.....Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Là người sở hữu:.....cổ phần của Công ty CP Thủy sản Cà Mau – MCK: CAT tại thời điểm Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập danh sách để được thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019.

Bằng văn bản này, tôi đề nghị quý Công ty chuyển trả khoản tiền cổ tức năm 2019 của tôi là:.....đồng (Bằng chữ:.....
.....) vào tài khoản:

- Tên Chủ tài khoản:.....
- Số tài khoản:.....
- Tại ngân hàng:.....

Tôi cam kết thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã cung cấp.

....., ngày.....tháng.....năm 2020

Người đề nghị



BÁO CÁO
Của Ban Kiểm soát năm 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cp Thủy sản Cà Mau

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau.

Ban kiểm soát tiến hành thẩm định các báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty trong nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, trình đến Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên, được tổ chức vào ngày 28/03/2020 tại hội trường Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Công ty) với những nội dung sau:

- 1/- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.
- 2/- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
- 3/- Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGD trong nhiệm vụ SXKD năm 2019.
- 4/- Kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát trong công tác điều hành quản lý.

PHẦN A

I/- THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY.

1/- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:

Biểu số 1

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ TH SO KH
A	<u>SẢN XUẤT</u>				
	Tổng sản lượng sản xuất	Tấn		6,170	99,5%
	Trong đó:				
	- Nguyên liệu tự mua SX	Tấn	5,700	5,630	98,77%
B	<u>KINH DOANH</u>				
1	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn		5,261	
2	Doanh thu	Đồng	622,000,000,000	611,093,286,761	98,25%
	Trong đó: Kim ngạch XK	USD	25,270,000	24,409,761	96.60%
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28,000,000,000	22,262,716,177	79,51%
4	Thu nhập BQ CNV/tháng	Đồng		5,713,000	
5	Khấu hao tài sản	Đồng		7,263,214,639	

Qua báo cáo số liệu của Công ty, chúng tôi nhận thấy các chỉ tiêu kế hoạch được giao từ đầu năm 2019, Công ty chưa hoàn thành được bất kỳ chỉ tiêu nào mặc dù Công ty hoạt động có lãi (Biểu số 1).

2/- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 so với năm 2018 như sau:

Biểu số 2

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	TĂNG - GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	D. thu bán hàng và dịch vụ	575,127,495,547	612,087,330,911	36,959,835,364	6.43
2	Các khoản giảm trừ	145,050,000	994,044,150	848,994,150	585.31
3	Doanh thu thuần	574,982,445,547	611,093,286,761	36,110,841,214	6.28
4	Giá vốn hàng bán	497,783,810,839	535,360,076,605	37,576,265,766	7.55
5	Lợi nhuận gộp	77,198,634,708	75,733,210,156	(1,465,424,552)	(1.90)
6	D, thu hoạt động tài chính	3,044,982,981	3,051,574,912	6,591,931	0.22
7	Chi phí tài chính	16,238,399,828	11,288,974,390	(4,949,425,438)	(30.48)
	Trong đó: chi phí lãi vay	9,266,835,444	10,816,512,860	1,549,677,416	16.72
8	Chi phí bán hàng	26,626,729,147	31,771,745,193	5,145,016,046	19.32
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,188,281,752	14,188,685,602	2,000,403,850	16.41
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	25,190,206,962	21,535,379,883	(3,654,827,079)	(14.51)
11	Thu nhập khác	1,417,382,057	1,286,432,618	(130.949,439)	(9.24)
12	Chi phí khác	698,835,406	559,996,324	(139,739,082)	(20.09)
13	Lợi nhuận khác	718,546,651	727,336,294	8,789,643	1.22
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	25,908,753,613	22,262,716,177	(3,646,037,436)	(14.07)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,793,367,832	1,401,697,482	(391,670,350)	(21.84)
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	24,115,385,781	20,861,018,695	(3,254,367,086)	(13.49)
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,391	2,281	(110)	(4.60)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 so với năm 2018 (Biểu số 2):

- Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ tăng 36.110.841.214 đồng, tỷ lệ tăng 6,28%. Chủ yếu tăng do bán hàng giá trị gia tăng nhiều.

- Chi phí bán hàng tăng 5.145.016.046 đồng, tỷ lệ tăng 19,32%. Chủ yếu tăng chi phí thuê kho, vận chuyển, bốc xếp.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2.000.403.850 đồng, tỷ lệ tăng 16,41%. Chủ yếu tăng là chi phí nhân viên quản lý và chi phí khác..

- Thu nhập khác giảm 130,949,439 đồng, tỷ lệ giảm 9,24%. Nguồn thu từ việc thanh lý tài sản, vật tư bao bì, giảm dẫn đến thu nhập khác giảm.

2.1/- Chi tiết các khoản mục doanh thu năm 2019 so với năm 2018 như sau:

Biểu số 3

TT	DOANH THU CHI TIẾT	NĂM 2018	NĂM 2019	TĂNG - GIẢM	TỶ LỆ (%)
A	Doanh thu bán hàng	575,127,495,547	612,087,330,911	36,959,835,364	6.43
1	Doanh thu XK trực tiếp	534,383,319,484	566,498,169,745	32,114,850,261	6.01
2	D, thu bán hàng nội địa	39,625,195,765	44,640,860,971	5,015,665,206	12.66
3	Doanh thu bán vật tư	1,118,980,298	948,300,195	(170,680,103)	(15.25)
4	Các khoản giảm trừ	(145,080,000)	(994,044,150)	(848,964,150)	585.17
	Hàng bán bị trả lại	(145,080,000)	(994,044,150)	(848,964,150)	585.17
5	Doanh thu thuần	574,982,415,547	611,093,286,761	36,110,871,214	6.28
B	Doanh thu HĐ tài chính	3,044,982,981	3,051,574,912	6,591,931	0.22
1	Lãi tiền gửi	694,450,730	1,263,938,548	569,487,818	82.01
2	Lãi CL tỷ giá đã thực hiện	2,180,005,246	1,551,865,702	(628,139,544)	(28.81)
3	Lãi hợp tác xe tải lạnh	170,527,005	235,770,662	65,243,657	38.26
C	Thu nhập khác	1,417,382,057	1,286,432,618	(130,949,439)	(9.24)
1	Thu nhập cho thuê	441,981,838		(441,981,838)	(100.00)
2	Tài sản thừa trong k. kê	118,887,875		(118,887,875)	(100.00)
3	Các khoản thu nhập khác	856,512,344	1,286,432,618	429,920,274	50.19
	TỔNG DOANH THU	579,444,780,585	615,431,294,291	35,986,513,706	

2.2/- Chi tiết các khoản mục chi phí năm 2019 so với năm 2018 như sau :

Biểu số 4

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	NĂM 2018	NĂM 2019	TĂNG - GIẢM	TỶ LỆ (%)
A	Chi phí bán hàng	26,626,729,147	31,771,745,193	5,145,016,046	19.32
1	Chi phí vật tư bao bì	130,112,500	191,156,677	61,044,177	46.92
2	Cước phí vận chuyển, bốc xếp	12,715,973,885	14,322,883,546	1,606,909,661	12.64
3	C,P hàng mẫu cho khách hàng	96,109,325	17,700,780	(78,408,545)	(81.58)
4	Chi phí ngân hàng	1,229,807,118	1,237,824,281	8,017,163	0.65
5	Chi phí xuất hàng	814,027,243	1,375,745,276	561,718,033	69.00
6	Phí hoa hồng	2,073,805,304	1,327,737,746	(746,067,558)	(35.98)
7	Chi phí xúc tiến th mại	1,616,294,284	1,741,100,697	124,806,413	7.72
8	Chi phí bằng tiền khác	7,950,599,488	11,557,596,190	3,606,996,702	45.37
	- Chi phí thuê kho	3,041,312,158	6,290,787,974	3,249,475,816	106.84
	- Chi phí khác	4,909,287,330	5,266,808,216	357,520,886	7.28
B	Chi phí tài chính	16,238,399,828	11,288,974,390	(4,949,425,438)	(30.48)
1	Chi phí trả lãi tiền vay (*)	9,266,835,444	10,816,512,860	1,549,677,416	16.72
2	Chi phí T lý các khoản đầu tư	6,396,348,000		(6,396,348,000)	(100.00)
3	Chênh lệch tỷ giá	575,216,384	472,461,530	(102,754,854)	(17.86)
C	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,188,281,752	14,188,685,602	2,000,403,850	16.41

1	Chi phí nhân viên quản lý	7,095,841,191	9,376,292,145	2,280,450,954	32.14
2	Chi phí vật dụng văn phòng	102,472,095	95,523,635	(6,948,460)	(6.78)
3	Khấu hao TS khối văn phòng	409,131,856	454,705,383	45,573,527	11.14
4	Thuế phí và lệ phí	596,900,947	287,011,165	(309,889,782)	(51.92)
5	Chi phí dự phòng	943,433,000		(943,433,000)	(100.00)
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	472,120,898	482,642,387	10,521,489	2.23
7	Chi phí bằng tiền khác	2,568,381,765	3,492,510,887	924,129,122	35.98
D	Chi phí khác	698,835,406	559,096,324	(139,739,082)	(20,00)
1	Chi phí thanh lý vật tư bao bì	80,294,905		(80,294,905)	(100.00)
2	Chi phí khác	618,540,501	559,096,324	(59,444,177)	(9,61)
	Tổng chi phí	55,752,246,133	57,808,501,509	2,056,255,376	

Biểu số 3 và **Biểu số 4** ghi chi tiết các khoản mục **doanh thu** và **chi phí** từ (Biểu số 2) để tham khảo thêm.

3/- So sánh tỷ lệ chi phí và doanh thu năm 2019 so với năm 2018 .

Biểu số 5

TT	DANH MỤC	NĂM 2018			NĂM 2019			SO SÁNH
1	Tỷ lệ chi phí quản lý	<u>12,188,281,752</u>			<u>14,188,685,602</u>			
		574,982,445,547	=	2,12%	611,093,286,761	=	2,32%	0,2%
2	Tỷ lệ chi phí bán hàng	<u>26,626,729,147</u>			<u>31,771,745,193</u>			
		574,982,445,547	=	4,63%	611,093,286,761	=	5,2%	0,57%
3	Tỷ lệ chi phí tài chính	<u>16,238,399,828</u>			<u>11,288,974,390</u>			
		574,982,445,547	=	2,82%	611,093,286,761	=	1,85%	(0,97%)
4	Tỷ lệ chi phí giá vốn	<u>497,783,810,839</u>			<u>535,360,076,605</u>			
	Hàng bán	574,982,445,547	=	86,57%	611,093,286,761	=	87,61%	1,04%
	TỔNG							0,84%

Xem qua tỷ lệ tăng giảm chi phí trong năm 2019 so với năm 2018 (Biểu số 5):

- Chi phí quản lý tăng tỷ lệ 0,2 %
- Chi phí bán hàng tăng tỷ lệ 0,57 %.
- Chi phí tài chính tỷ lệ giảm -0,97 %
- Chi phí giá vốn hàng bán tăng 1,04 %.

Nhìn chung chi phí năm 2019 tăng hơn so với năm 2018, tỷ lệ chi phí tăng so với năm 2018 là 0,84 %, trong đó chủ yếu là tăng chi phí bán hàng và chi phí giá vốn hàng bán.

II - KẾT QUẢ TÀI CHÍNH ĐẾN 31/12/2019.

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 kết thúc vào ngày 31/12/2019. Số liệu báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty lập, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam đã phản ánh hợp lý, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2019.**a/- Tài sản:***Biểu số 6*

DANH MỤC	ĐV	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ DƯ CUỐI NĂM		CHÊNH LỆCH	
		TRỊ GIÁ	%	TRỊ GIÁ	%	TĂNG GIẢM	%
A	B	1	2	3	4	5	6
<u>A. TỔNG TÀI SẢN</u>		<u>325,222,778,116</u>		<u>307,356,568,109</u>		<u>(17,866,210,007)</u>	<u>(5.49)</u>
I. Tài sản ngắn hạn	Đ	259,189,961,301	79,70%	239,272,926,587	77,85%	(19,917,034,714)	(7.68%)
1. Tiền & các kh tương đương	Đ	9,008,907,467	2,77%	7,075,930,521	2,32%	(1,932,976,946)	(21.46%)
2. Các khoản đầu tư tài chính ng hạn	Đ	13,607,583,334	4,18%	15,217,668,668	4,95%	1,610,085,334	11.83%
3. Các khoản phải, thu Ngắn hạn	Đ	45,946,916,179	14,13%	45,560,224,030	14,82%	(386,692,149)	(0.84%)
4. Hàng tồn kho	Đ	184,651,285,986	56,78%	166,238,372,605	54,08%	(18,412,913,381)	(9.97%)
5, Tài Sản ngắn hạn khác	Đ	5,975,268,335	1,84%	5,180,730,763	1,68%	(794,537,572)	(13.30%)
II. Tài sản dài hạn	Đ	66,032,816,815	20,3%	68,083,641,522	22,15%	2,050,824,707	3.11%
1. Các khoản phải thu dài hạn	Đ			1,191,500,000	0,38%	1,191,500,000	100,00%
2. Tài sản cố định	Đ	59,112,903,443	18,18%	60,529,403,194	18,70%	1,416,499,751	2.40%
3. Tài Sản dở dang dài hạn	Đ	2,125,922,307	0,65%			(2,125,922,307)	(100,00%)
4. Đầu tư tài chính dài hạn	Đ	2,000,000,000	0,61%	3,500,000,000	1,14%	1,500,000,000	75,00%
5. Tài sản dài hạn khác	Đ	2,793,991,065	0,86%	2,862,738,328	0,93%	68,747,263	2.46%

Đánh giá tình hình tài sản (Biểu số 6). Nhận thấy:

- Tài sản ngắn hạn giảm 7,68%. Trong đó chủ yếu hàng tồn kho 9,97%; tiền và các khoản tương đương giảm 21,46%; giảm tài sản ngắn hạn khác 13,3%, các khoản phải thu ngắn hạn 0,84%. Nhưng tăng khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 11,83%.

- Tài sản dài hạn tăng tỷ lệ 3,11%. Trong đó chủ yếu tăng tài sản cố định xây dựng mua sắm đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tài sản dở dang dài hạn giảm do đã hình thành tăng tài sản.

b/- Nguồn vốn:*Biểu số 7*

DANH MỤC	ĐV	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ DƯ CUỐI NĂM		CHÊNH LỆCH	
		TRỊ GIÁ	%	TRỊ GIÁ	%	TĂNG GIẢM	%
A	B	1	2	3	4	5	6
<u>B. TỔNG NGUỒN VỐN</u>		<u>325,222,778,116</u>		<u>307,356,568,109</u>		<u>(17,866,210,007)</u>	<u>(5.49%)</u>
I. Nợ phải trả		<u>214,618,693,457</u>	65,99%	<u>191,954,615,465</u>	62,45%	<u>(22,664,077,992)</u>	<u>(10,56%)</u>
a) Nợ ngắn hạn	Đ	214,618,693,457	65,99%	190,189,658,169	61,88%	(24,429,035,288)	(10.60%)

1. Vay và nợ thuê tài chính	Đ	184,679,692,466	56,79	151,567,268,707	49,31%	(33,112,423,759)	(17.93%)
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	Đ	10,293,190,991	3,16%	14,932,226,006	4,86%	4,639,035,015	45.07%
3. Nợ phải trả người bán	Đ	18,095,926,909	5,56%	20,634,335,798	6,72%	2,538,408,889	14.03%
4. Quỹ khen thưởng, Phúc Lợi	Đ	194,017,337	0,06%	806,199,565	0,26%	612,182,228	315.53%
5. Phải trả khác	Đ	1,355,865,754	0,42%	2,249,628,093	0,73%	893,762,339	65.92%
b) Nợ dài hạn	Đ			1,764,957,296	0,57%	1,764,957,296	
1. Dự phòng phải thu dài hạn	Đ			1,764,957,296		1,764,957,296	
II. Vốn chủ sở hữu:	Đ	110,604,084,659	34,00%	115,401,952,644	37,55%	4,797,867,985	4.34%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	Đ	97,485,790,000	29,97%	97,485,790,000	31,72%	-	
2. Thặng dư vốn	Đ	4,569,156,929	1,40%	4,569,156,929	1,49%	-	0.00%
3. Cổ phiếu quỹ	Đ	(18,676,666,000)	(5.74%)	(18,676,666,000)	(6.08%)	-	0.00%
4. Lợi nhuận sau thuế chưa Ph phối	Đ	27,225,803,730	8,37%	32,023,671,715	10,42%	4,797,867,985	17.62%
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế kỳ trước	Đ	3,110,447,949		11,161,213,230		8,050,765,281	258.83%
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế kỳ này	Đ	24,115,355,781		20,862,458,485		(3,252,897,296)	(13.49%)

Đánh giá tình hình nguồn vốn (*Biểu số 7*), nhận thấy:

- Nợ phải trả giảm 10,6%. Trong đó chủ yếu giảm khoản vay và nợ thuê tài chính.
- Vốn chủ sở hữu tăng 4,34%, do lợi nhuận trong năm chưa phân phối trong đó có lợi nhuận lũy kế năm trước và lợi nhuận của năm nay.

Đánh giá chung:

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn cuối kỳ giảm so với đầu kỳ 5,49%, chủ yếu:

- Hàng tồn kho giảm.
- Vay và nợ thuê tài chính giảm.
- Lợi nhuận chưa phân phối tăng.

Từ những yếu tố trên cho thấy công ty đang có chiều hướng phát triển tốt, giảm áp lực về vốn vay, Hàng tồn kho giảm, tuy nhiên nếu hàng tồn kho giảm do năm trước công ty trừ hàng tồn kho nhiều thì giải phóng được hàng tồn kho là tín hiệu tốt, nhưng giảm nhiều quá thì cũng không tốt vì lượng hàng trữ cho năm sau chưa đảm bảo cho kế hoạch sản xuất trong lúc trái vụ.

c/- Các hệ số cơ bản:

- Tự chủ tài chính:

Hệ số phản ánh mức độ phụ thuộc tài chính của doanh nghiệp:

1/-	Hệ số nợ	<u>191.954.615.465</u>	=	
		307.356.568.109		62,45 %
2/-	Hệ số tự chủ tài chính	<u>115.401.952.644</u>	=	
		307.356.568.109		37,55 %

Hệ số nợ chiếm 62,45 %, hệ số tự chủ tài chính 37,55 % trong tổng tài sản. Hai hệ số này cho thấy khả năng tài chính của công ty vẫn còn hạn chế, tuy nhiên hệ số tự chủ tài chính năm 2019 đã có sự cải thiện hơn năm trước (năm 2018; hệ số nợ 65,99 %; hệ số tự chủ 34,01 %).

- Vòng quay số ngày hàng tồn kho bình quân:

Vòng quay hàng tồn kho B/Q	<u>535.360.076.605</u>	=	
	175.444.829.295		3,05
Số ngày hàng tồn kho B/Q	<u>365</u>	=	
	3,05		120

Số vòng quay bình quân 3,05 vòng, Như vậy bình quân trong 120 ngày là một vòng quay luân chuyển hàng hóa tồn kho. Vòng quay hàng tồn kho của Công ty còn tương đối thấp, tỷ số này cho thấy Công ty bán hàng còn chậm, hàng tồn kho bị ứ đọng nhiều. Nhưng nếu đây là kế hoạch trữ hàng tồn kho cho năm 2020 lại là tính hiệu tốt, nếu nhu cầu thị trường tăng đột ngột thì Công ty sẽ chủ động nguồn hàng để ký kết hợp đồng mới thu hút khách hàng, là cơ hội để Công ty gia tăng sản lượng, doanh thu và thị phần.

- Chỉ số khả năng thanh toán nợ:

Chỉ số khả năng TT hiện hành	<u>239.272.926.587</u>	=	
	191.954.615.465		1,25

Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành lớn hơn 1 ($1,25 > 1$), khả năng thanh toán nợ của công ty tương đối tốt.

- Số ngày phải thu bình quân:

Số vòng quay phải thu BQ	<u>611.093.286.761</u>	=	
	45.753.570.105		13,36
Số ngày phải thu BQ	<u>365</u>	=	
	13,36		27

Số vòng quay bình quân phải thu 13,36 vòng, số ngày phải thu bình quân là 27 ngày. Thời gian tiền về bình quân là tương đối. Nhưng còn hơi chậm chưa đạt tới kỳ vọng mà Công ty mong muốn, chỉ số này cho thấy công ty bán hàng và khả năng thu hồi nợ còn chậm.

d/- Cơ cấu vốn chủ sở hữu và việc chi trả cổ tức:

Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau là công ty đại chúng, đến thời điểm này có 216 cổ đông, danh sách cổ đông đã được lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Tổng cổ phiếu đã phát hành 9.748.579 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/Cp. Cơ cấu cổ đông như sau :

+ Cổ đông trong nước : 9.724.204 Cp. Tỷ lệ 99,75%.

Trong đó :

- Cổ đông cá nhân	7.931.802	Tỷ lệ	76,86%
- Cổ đông tổ chức	1.189.550	Tỷ lệ	16,70%
- Cổ phiếu Quỹ	602.852	Tỷ lệ	6,18%
+ <u>Cổ đông nước ngoài</u> :	24.375 Cp.	Tỷ lệ	0,25%.

Ngày 22 tháng 03 năm 2019 Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2018 là 15%, tương đương 1.500 đồng/CP. Mặc dù không hoàn thành kế hoạch được giao năm 2019 nhưng với mức lợi nhuận đạt được khá tốt, Công ty dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ cổ tức cho năm 2019 là 18%.

III – NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, TGD.

a/- Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019 HĐQT đã có 04 cuộc họp liên quan đến những vấn đề như sau:

- Cho ý kiến về chương trình nghị sự và thông qua các văn bản, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và năm 2020.

- Hợp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch quý I, 06 tháng và 09 tháng đầu năm 2019, nhằm chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, thông qua báo cáo tổng kết năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

- Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau họp thống nhất ủy quyền ký kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng trong nước đến 31/12/2019 cho:

1/- Ông Bùi Nguyên Khánh – Tổng Giám đốc Công ty.

2/- Ông Tô Tàn Hoài – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Hợp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD một cách quyết liệt. HĐQT định hướng chiến lược về nguồn vốn, nguyên liệu, mặt hàng, thị trường và các chính sách về lao động tiền lương... Tuy nhiên tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch còn gặp nhiều khó khăn. Do đó ngày 27/08/2019, Hội đồng quản trị Hợp Quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu SXKD năm 2019 như sau:

DIỄN GIẢI	ĐVT	KH ĐẦU NĂM	KH ĐƯỢC Đ/ CHỈNH
- Sản lượng CB thủy sản		6,700	5,700
- Tổng doanh thu USD		35,000,000	26,000,000
- Tổng doanh thu VNĐ		822,500,000,000	622,000,000,000
- LN trước thuế TNDN		34,000,000,000	28,000,000,000

b/- Hoạt động quản lý điều hành của Tổng Giám đốc.

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 như đã báo cáo nêu trên, phần lớn tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao từ đầu năm Công ty chưa hoàn thành.

Đối với người lao động.

- Các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ đúng quy định. Thu nhập bình quân của công nhân bình quân 6.806.000 đ/người/tháng.

- Các chính sách chế độ thi đua khen thưởng luôn được duy trì, Phúc lợi tập thể được chú trọng như cấp nhà ở tập thể cho cán bộ công nhân viên, tổ chức nhà giữ trẻ phục vụ cho công nhân có con nhỏ... Cùng với tổ chức Công đoàn chăm lo tốt đời sống CBCNV, bố trí bếp ăn tập thể tại các nhà máy...

- Tài chính Công ty vẫn còn khó khăn, nhưng Công ty cố gắng tạo điều kiện từng bước tăng sản lượng sản xuất, để tăng thu nhập, nhằm ổn định đời sống cho CBCNV, chính sách này cũng mong muốn thu hút thêm lực lượng lao động để đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Công tác kế toán.

- Số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành tại thời điểm 31/12/2019.

Thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp:

Những dự án đầu tư, nâng cấp, sửa chữa trong năm 2019 đã hoàn thành:

XN Mặt Hàng Mới gồm 16 danh mục công trình trị giá:	8.290.965.984 đồng.
XN Đàm Dơi gồm 04 danh mục công trình trị giá:	1.044.120.268 đồng.
XN Sông Đốc gồm 04 danh mục công trình trị giá:	<u>299.757.340 đồng.</u>
Cộng	9.634.843.592 đồng

Những dự án đầu tư, nâng cấp, sửa chữa trong năm 2019 còn dở dang:

XN Mặt Hàng Mới gồm 02 danh mục công trình trị giá:	116.700.000 đồng.
XN Sông Đốc gồm 01 danh mục công trình trị giá :	<u>312.000.000 đồng.</u>
Cộng	428.700.000 đồng.

Thực hiện chế độ kiểm toán:

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán đã được Bộ Tài chính công nhận.

IV- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2019 chưa hoàn thành kế hoạch như kỳ vọng ban đầu, Chỉ tiêu sản lượng chỉ đạt 98,77%, nên mức lợi nhuận công ty chỉ đạt hơn 22,3 tỷ đồng. Đạt 79,64% KH năm. Mặc dù trong 4 tháng cuối năm HĐQT có điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch giảm xuống do cơ cấu mặt hàng và nhu cầu thị trường về hàng giá trị gia tăng nhiều.

Nhìn tổng quan các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2019 tương đối ổn định. Trong đó: chỉ tiêu về sản lượng chế biến và kim ngạch xuất khẩu thực hiện có tăng hơn so với năm 2018; chỉ tiêu về lợi nhuận tuy chưa đạt kế hoạch đề ra, nhưng cũng đạt ở mức khá.

- Qua số liệu phân tích trên cho thấy Công ty hoạt động còn trong tình trạng khó khăn về thị trường tiêu thụ, quản lý sản xuất, về lao động, về vốn. Vì vậy công ty cần phải có phương án và nhanh chóng khắc phục những khó khăn trên để tăng sản lượng chế biến và kim ngạch xuất khẩu trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

+ Bộ phận Marketing cần duy trì phát huy tốt khách hàng hiện có và tăng cường mở rộng thị trường tìm kiếm thêm khách hàng mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

+ Công tác quản lý sản xuất phải luôn đảm bảo duy trì thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định, quy chế, kiểm soát định mức, chất lượng trong quá trình sản xuất, việc bố trí phân công

lao động hợp lý phù hợp từng thời điểm, tăng năng suất lao động, tăng sản lượng. Khai thác, sử dụng hết công suất nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện có để giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm.

+ Có chính sách hợp lý để thu hút thêm lao động tại các nhà máy của Công và duy trì tốt lực lượng lao động hiện có của các trạm trực thuộc Công ty để đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất.

+ Cần xem xét bổ sung thêm nguồn vốn hoạt động kinh doanh

PHẦN B

HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

- Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát.

Gồm có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia hoạt động trong công ty, và 01 thành viên độc lập bên ngoài. Đầu năm 2020 Anh Huỳnh Văn Út là trưởng Ban kiểm soát đã lâm trọng bệnh và đã từ trần vào ngày 06/02/2020. Vì vậy ban kiểm soát hiện có 2 người.

- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp quy định và điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định các báo cáo hàng năm:

1– Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

2– Thẩm định báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trình Đại hội.

3– Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD.

4– Kiến nghị, kết luận của BKS trong công tác quản lý điều hành của Công ty.

Trong năm các thành viên Ban kiểm soát liên hệ nhau qua cổng thông tin trao đổi các vấn đề liên quan đến Công ty để đi đến thống nhất. Ban kiểm soát đã đến trực tiếp xuống các cơ sở, đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất.

Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2020.

- Kiểm tra các hoạt động Công ty về việc chấp hành và tuân thủ pháp luật trong kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua Đại hội trong năm 2020.

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Ban kiểm soát tiến hành xem xét các tài liệu, công việc quản lý điều hành của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hay theo yêu cầu của nhóm cổ đông tại khoản 2, 3, Điều 114 Luật doanh nghiệp năm 2014.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định của HĐQT, Ban TGD và Ban quản lý điều hành.

- Giám sát tình hình đầu tư xây dựng.

- Góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở trực thuộc công ty.
- Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc và trao đổi ý kiến qua công thông tin, hoặc họp bất thường khi có yêu cầu cần thiết.
- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 thành viên ban kiểm soát, sau đó ban kiểm soát họp để bầu Trưởng ban kiểm soát mới.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã thẩm định các báo cáo của công ty năm 2019 và đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2020 trình trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Ban kiểm soát xin kính chúc quý Cổ đông và gia đình lời chúc mạnh khỏe, chúc Công ty luôn luôn phát triển. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Trình ĐHDCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD;
- Lưu BKS.

Số:...../2020/NQ-ĐHĐCĐ
(DỰ THẢO)

TP.Cà Mau, ngày 28 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội quy định về Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội quy định về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty CP Thủy sản Cà Mau ngày 31/3/2018;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau năm 2020, ngày 28 tháng 3 năm 2020.

Tổng số cổ đông tham dự đại hội sở hữu và đại diện sở hữu: cổ phần tương đương% cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất quyết nghị thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy sản Cà Mau năm 2020, với các nội dung chính như sau:

1. Thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu XSKD cơ bản năm 2019.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1. <u>Tổng sản lượng thành phẩm SX</u>	Tấn	6.170
Trong đó:		
- Sản xuất từ nguyên liệu	Tấn	5.630
- Sản xuất từ bán thành phẩm, gia công	Tấn	540
2. <u>Tổng sản lượng tiêu thụ</u>	Tấn	5.261
3. <u>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</u>	Đồng	611.093.286.761
4. <u>Giá trị hàng hóa xuất khẩu</u>	USD	25.319.493
5. <u>Khấu hao cơ bản</u>	Đồng	7.263.214.639
6. <u>Lợi nhuận trước thuế TN doanh nghiệp</u>	Đồng	22.262.716.177
7. <u>Đầu tư xây dựng cơ bản</u>	Đồng	10.063.543.592
Trong đó:		
- Tài sản cố định đã hoàn thành	Đồng	9.634.843.592
- Xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	428.700.000

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

2. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2020.

* Sản xuất hàng thủy sản:

Đơn vị: Tấn

DIỄN GIẢI \ ĐƠN VỊ	Xí nghiệp MHM	Xí nghiệp Đầm Dơi	Xí nghiệp Sông Đốc	Toàn Công ty
- Tôm sú	200	200	0	400
- Tôm thẻ, chì	170	160	0	330
- Tôm thẻ chân trắng	800	740	0	1.540
- Gia công	100	100	0	200
- Chả cá	0	0	3.600	3.600
Tổng cộng	1.270	1.200	3.600	6.070

* Sản lượng tiêu thụ, kim ngạch xuất khẩu, bán trong nước:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chính thức
+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.882
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	28.600.000
+ Bán trong nước	USD	1.400.000

* Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ : 705.000.000.000 đồng

Trong đó:

- Xuất khẩu trực tiếp : 672.100.000.000 đồng

- Bán trong nước : 32.900.000.000 đồng

* Lợi nhuận trước thuế : 29 tỷ đồng

* Kế hoạch đầu tư XDCB và máy móc thiết bị:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH DỰ TOÁN 2020
<u>VP Công ty:</u>		28.000.000.000
1. Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Công ty	VNĐ	7.000.000.000
2. Đầu tư xây dựng mới kho lạnh công suất 1000 tấn	VNĐ	21.000.000.000
<u>Đầu tư chung và tại các Xí nghiệp NF + Đầm Dơi + Sông Đốc:</u>	VNĐ	8.000.000.000
Cải tạo nâng cấp phân xưởng 196; 03 máy màng co tự động; 02 máy rà kim loại; 02 máy Skinpack; 02 hệ thống PCCC; 01 xe 07 chỗ (SMV); 01 máy tách xương Korea; 01 tủ đông tiếp xúc 02	VNĐ	8.000.000.000

tấn/mẻ; Đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc nội bộ và hệ thống máy tính, phần mềm quản lý.		
Tổng cộng	VNĐ	36.000.000.000

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019.

Qua phần trình bày Báo cáo Tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam của Kế toán trưởng Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.

Qua phần trình bày Báo cáo kết quả đánh giá, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2019 của Đại diện Ban kiểm soát Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019.

Qua phần trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 của Chủ tịch HĐQT Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

6. Thông qua Phương án chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.

6.1. Phương án chia cổ tức năm 2019.

- Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Mã Chứng khoán: CAT
- Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.145.727 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 602.852 CP
- Tỷ lệ chi trả: **18%** (tương đương 1.800 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: 9.145.727 CP x 1.800 đồng = **16.462.308.600 đồng**
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
- Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền (hiện kim).

- Thời gian thực hiện chi trả: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của VSD.

- Phương thức chi trả:

+ Đối với Chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán – nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với Chứng khoán chưa lưu ký:

* Nhận bằng tiền mặt: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615 *hoặc* tại Văn phòng Đại diện Công ty tại TP.HCM, Room P1- 0219, The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM, Tel: 28 – 39970010 vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu.

* Nhận bằng chuyển khoản: Người sở hữu lập phiếu đề nghị chuyển khoản (theo mẫu đính kèm), chủ tài khoản phải là chính danh người sở hữu, kèm theo bản photô Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và gửi về Văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615. Công ty sẽ thực hiện chuyển khoản chi trả ngay khi chứng từ hợp lệ.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc: Quyết định các phương án chi tiết chi trả cổ tức.

6.2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2020: Dự kiến **18%** (mười tám phần trăm).

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

7. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát.

Căn cứ khoản 1 và 2, Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và qua xem xét Tờ trình của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thống nhất tổng mức thù lao của HĐQT trong năm 2019 là: 336.000.000 đồng, tức là 4.000.000đ/người/tháng. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 108.000.000 đồng, mức cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000đ/tháng, Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 2.000.000đ/người/tháng. Tổng các khoản thù lao là: 444.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký HĐQT là 252.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 192.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

8. Trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2019. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp thật sự cần thiết và khen thưởng cuối năm, Đại hội đồng cổ đông thống nhất cho trích: **400 triệu đồng** (bốn trăm triệu đồng), tương đương **1,91%** lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 cho quỹ khen thưởng công ty và trích **250 triệu đồng** (hai trăm năm mươi triệu đồng), tương đương **1,20%** lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 cho quỹ khen thưởng đột xuất của HĐQT.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

9. Chọn Công ty Kiểm toán độc lập.

Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thống nhất: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2020, với điều kiện đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính và có lợi tiết kiệm chi phí nhất cho Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

10. Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm TGD điều hành.

Thực hiện quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn: Ông **Bùi Nguyên Khánh** là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành Công ty CP Thủy sản Cà Mau đến ngày 31/7/2020 (theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ).

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 0% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

11. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu bổ sung ông..... là thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022, với số phiếu đạt **0% tán thành**.

- Ban kiểm soát thống nhất bầu ông..... là Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.

12. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội thường niên năm 2021.

Đại hội kết thúc lúc 0^h00' cùng ngày, Nghị quyết có đọc lại cho Đại hội cùng nghe và thống nhất thông qua.

Thư ký

Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp

Huỳnh Minh Hồng

Bùi Nguyên Khánh